

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS - ST
Ngày: 08 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

Ông Vũ Cao Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh ND xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Cao Văn H - Sinh năm 1955 tại thị trấn QL, huyện GT, tỉnh ND; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố LS, QL, huyện GT, tỉnh ND. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Theo đạo thiên chúa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn L - Sinh năm 1919 và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Có vợ là: Phạm Thị N - sinh năm 1958 làm muối tại thị trấn QL. Có năm con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị M; Sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ dân phố LS, thị trấn QL, huyện GT, tỉnh ND

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn T; Sinh năm 1968.

2. Bà Hoàng Thị D; Sinh năm 1948.

3. Bà Nguyễn Thị M; Sinh năm 1956.

4. Ông Cao Mạnh S; Sinh năm 1949.

5. Anh Cao Văn U; Sinh năm 1969

6. Anh Cao Văn B; Sinh năm 1955

Đều có địa chỉ tại: Tổ dân phố LS, thị trấn QL, huyện GT, tỉnh ND.

7. Anh Lê Văn N; Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố LD, thị trấn QL, huyện GT, tỉnh ND

Anh Ngụy Xuân T; Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố LQ, thị trấn QL, huyện GT, tỉnh ND

Chị Cao Thị H; Sinh năm 1993.

8. Anh Nguyễn Văn H; Sinh năm 1987.

Đều có địa chỉ tại: Xóm 14 xã GT, huyện GT, tỉnh ND.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, người bị hại; người làm chứng có mặt anh U, chị H và anh H, những người làm chứng còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/9/2017, Cao Văn H đang ở nhà mình thì thấy chị Nguyễn Thị M đang phun thuốc trừ sâu tại ruộng lúa của nhà chị M, cạnh ngõ nhà H. H cho rằng thuốc sâu có thể bay vào máy nải mằm để ở ngõ nhà mình nên bảo chị M “Mày phun thuốc sâu vào máy nải mằm để ở ngõ nhà tao thì chết người à?”. Chị M trả lời H: “Đất nhà tao, tao phun” rồi tiếp tục phun thuốc. Do bức tức, H đã nhặt một thanh gỗ cứng, màu nâu sẫm, có 4 cạnh (dạng hình thang), đầu to rộng khoảng từ 08 đến 10 cm, đầu nhỏ rộng khoảng 04 đến 05 cm, dài khoảng 50 - 60 cm, dày khoảng 02cm tại khu vực cổng nhà mình rồi ra chỗ chị M đang phun thuốc sâu. Hòa dùng tay trái cầm đầu nhỏ của thanh gỗ vụt nhiều phát vào người chị M nhưng chị M dùng bình thuốc sâu đỡ được. Sau đó, Hòa tiếp tục dùng thanh gỗ trên vụt chị M, lúc này chị M không đỡ được và bị Hòa vụt 02 nhát, 01 nhát trúng vùng đỉnh đầu gây rách da chảy máu, kích thước 05 x 0,3 cm; 01 nhát trúng tay phải gây bầm tím cẳng tay. Sau khi chị M kêu “Mày đánh vỡ đầu tao rồi”, H liền vứt thanh gỗ ở ngõ nơi xảy ra vụ việc rồi về nhà. Còn chị M liên gọi điện thoại cho ông Cao Mạnh S là tổ trưởng tổ dân phố LS, thị trấn QL để báo cáo Công an thị trấn QL lập biên bản vụ việc. Chị M được đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế thị trấn QL, sau đó đi điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh ND từ ngày 11/9/2017 đến ngày 21/9/2017, chi phí điều trị hết 5.343.740 đồng. Ngày 05/10/2017, chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị Công an huyện GT giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Cao Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm pháp của mình như đã nêu trên.

Chị Nguyễn Thị M khai: Về bồi thường thiệt hại bị cáo đã bồi thường cho chị 16.000.000 đồng, nay chị không yêu cầu bị cáo Hòa phải bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú ngày 06/10/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh ND đã xác định chị Nguyễn Thị M: Chấn thương đầu, chi thể do tai nạn xã hội. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 202/17/TgT ngày 31/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh ND kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Mến do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng tác động gây thương tích.

Bản cáo trạng số: 08/CTR ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Cao Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi dùng thanh gỗ cứng cầm vút vào đầu và tay chị M làm chị M bị thương, tổn hại sức khỏe 03%. Như vậy hành vi của bị cáo Cao Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị M số tiền là 16.000.000 đồng, đến nay chị M không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi gây thương tích cho chị M của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/9/2017, trong lúc chị Nguyễn Thị M phun thuốc sâu tại ruộng lúa nhà mình cạnh ngõ nhà Cao Văn H, bị cáo H cho rằng thuốc sâu có thể bay vào máy nải mắm nhà mình, nên giữa hai bên đã cãi nhau sau đó bị cáo đã có hành vi dùng thanh gỗ cứng cầm vút vào đầu và tay chị M làm chị Mền bị thương tích. Chị M đã có đơn đề nghị Công an huyện Giao Thủy giải quyết vụ việc theo quy định. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 202/17/TgT ngày 31/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị M do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng tác động gây thương tích. Do đó bị cáo Cao Văn H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chỉ từ mâu thuẫn nhỏ, những lời qua tiếng lại mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với chính người em dâu của mình bất chấp luân thường đạo lý. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo và cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có đơn trình bày điều kiện gia đình khó khăn được chính quyền nơi cư trú xác nhận. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, có hướng tự cải tạo. Vì vậy không nhất thiết buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 104; điểm b,h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Cao Văn Hòa 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Văn H cho UBND thị trấn QL, huyện GT, tỉnh ND giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Cao Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ND;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục THADS huyện GT;
- Công an huyện GT;
- UBND thị trấn QL;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Lâm

